

Bản án số:57/2019/HSPT

Ngày: 17-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Ông Bạch Đăng Thi.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 39/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Ngô Xuân T và bị cáo Hà Văn L do có kháng cáo của các bị cáo và của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2018/HSST ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Xuân T**, sinh năm 1976, tại xã D, thành phố B; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: phố C, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Sỹ L (đã chết) và bà Võ Thị T (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 72/1997/HSST ngày 12/11/1997 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản riêng công dân” và 04 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị tạm giam từ ngày 01/6/2018 đến ngày 27/7/2018, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Hà Văn L**, sinh năm 1973, tại Bắc Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn T, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Trần Thị Thu H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định số 4834/QĐ- UBND ngày 24/10/2008 của Ủy ban nhân dân huyện L quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời hạn 12 tháng; tại Bản án số 70/2011/HSST ngày 10/5/2011 của Tòa

án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", phạt bổ sung 5.000.000 đồng; bị tạm giam từ ngày 01/6/2018 đến ngày 24/9/2018, hiện tại ngoại (có mặt).

- **Bị hại có kháng cáo:** Anh Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Ngô Văn S, sinh năm 1973 (vắng mặt),
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Hà Văn Đ, sinh năm 1971 (vắng mặt),
Nơi cư trú: Thôn T, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Quang A, sinh năm 1982 (vắng mặt),
Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn T1, sinh năm 1989 (vắng mặt),
2. Ông Vũ Văn Q1, sinh năm 1973 ((vắng mặt),
3. Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1980 (vắng mặt),
Đều cư trú tại: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Lương Xuân L1, sinh năm 1982 (vắng mặt),
Nơi cư trú: Thôn B, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Văn M, sinh ngày 22/8/2001 (vắng mặt),
Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

5. Ông Nguyễn Sỹ M1, sinh năm 1978 (vắng mặt),
Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Hà Văn Q2, sinh năm 1988 (vắng mặt),
7. Bà Lương Thị B1, sinh năm 1964 (vắng mặt),
Đều cư trú tại: thôn Đ, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/01/2018, Ngô Xuân T và Hà Văn L, cùng với gia đình anh Đ1 ở thành phố Bắc Ninh đi ăn trưa tại quán lẩu BH ở thôn N, xã D, thành phố B (các bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của anh Đ1). Các bị cáo và gia đình anh Đ1 ngồi ở bàn ăn số 4 ở bên tay trái đi từ cửa chính vào (số thứ tự bàn ăn do nhà hàng viết trên mặt bàn). Nhóm của các bị cáo ăn uống được khoảng 15 phút thì có nhóm anh Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Quang A, Lê Văn T1, Vũ Văn Q1, Phạm Ngọc B, anh Lương Xuân L1, anh Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Sỹ M1 cũng đến quán lẩu BH và vào ngồi ăn tại bàn số 3 ngay sát bàn ăn của các bị cáo. Vị trí T ngồi sát với vị trí anh Quang A, hai người quay lưng vào nhau. Trong khi uống rượu, Quang A có quay sang vỗ tay vào đùi bị cáo T và mời rượu nhưng T không uống. Khi Quang A tiếp tục vỗ vào đùi của T để nói chuyện

thì T tức giận đứng dậy chửi “Đ.M, bố mày vừa mổ xong mà mày vỗ vào à”, hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Thấy vậy, bà Lương Thị B1 là chủ quán ra can ngăn nên hai bên không chửi nhau nữa, nhóm của anh Q kéo bàn cách ra một đoạn, hai bàn tiếp tục ăn uống. Lúc này có anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã D, thành phố B đến quán cùng ngồi ăn uống với nhóm của T và L.

Sau đó một lúc, khi quay sang mượn bật lửa trên bàn của T thì Quang A có chạm vào đùi của T. Do nghĩ Quang A cố tình chọc tức nên T đứng dậy dùng chân trái đạp vào đầu làm Quang A gục xuống bàn. Sau đó T dùng tay phải cầm bát con ăn cơm bằng sứ đập một cái vào đầu anh Quang A. Thấy vậy, anh Q dùng hai tay bưng nôi lẩu ở bàn ăn lên và hô “đánh chết mẹ nó đi” đồng thời hất nôi nước lẩu về phía T nhưng T tránh được. T dùng tay phải ném chiếc bát con ăn cơm bằng sứ trúng vào vùng mặt làm Q chảy máu. Thấy vậy, L cũng cầm bát con ăn cơm bằng sứ ném trúng vào vùng mặt của anh Q làm anh Q sợ bỏ chạy. L cầm theo chiếc điều cày làm bằng ống nứa ở dưới chân bàn đuổi theo ra ngoài cửa thì đuổi kịp và dùng điều cày đánh vào vùng đầu và thân người của Q. Thấy anh Q bỏ chạy thì T và L không đuổi theo nữa. Anh Q được người thân đưa đi sơ cứu sau đó vào chữa trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Ngày 04/02/2018, anh Nguyễn Tiến Q có đơn trình báo Công an thành phố Bắc Giang.

Ngày 08/02/2018, Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường vụ án, kết quả như sau:

- Hiện trường nơi xảy ra vụ án là quán lẩu BH, thôn N, xã D, thành phố B. nhà được thiết kế có cửa kính ra vào dạng cửa kéo ngang gồm 4 cánh, trong đó hai cánh ngoài đều có kích thước (2,45x1,35)m, hai cánh trong đều có kích thước (2,45x1,35)m;

- Tại vị trí cách cửa ra vào về hướng Bắc 70cm, sát tường phía Tây có kê 01 sập gỗ kích thước (2,46x 8,5x 0,43)m, trên mặt sập gỗ kê 04 chiếc bàn gỗ, mỗi chiếc bàn có kích thước (0,81x1,23x0,2)m, được đánh số thứ tự theo hướng từ ngoài cửa chính vào trong lần lượt từ 1 đến 4.

Cơ quan điều tra rà soát truy tìm vật chứng là chiếc bát con ăn cơm bằng sứ và chiếc điều cày bằng tre nứa mà T và L dùng để gây thương tích cho anh Q nhưng không thu hồi được.

Ngày 16/4/2018, Cơ quan điều tra cho anh Q nhận dạng, kết quả anh Q đã nhận ra T và L là người đã gây thương tích cho anh ngày 19/01/2018 (bút lục 110-111). Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã cho các anh Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ M1, Lương Xuân L1 và anh Lê Văn T1 nhận dạng. Kết quả anh Nguyễn Văn M và anh Nguyễn Sỹ M1 đã nhận ra T là người đã gây thương tích cho anh Q ngày 19/01/2018, anh Lê Văn T1 và anh Lương Xuân L1 đã nhận ra T và L là người gây thương tích cho anh Q ngày 19/01/2018.

Ngày 01/6/2018, Cơ quan điều tra đã bắt tạm giam đối với Ngô Xuân T và Hà Văn L.

Anh Q được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 20/1/2018 đến 22/01/2018 thì ra viện. Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 01/3/2018, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định thương tích của anh Q lúc vào viện như sau:

- Đau đầu, đau hàm mặt; đau vai, khuỷu tay trái; tức ngực; bầm tím mắt phải, vai, khuỷu trái; vết thương trán, gò má phải; CT- Scanner: Không thấy bất thường nội sọ.

Tại bản kết luận giám định số 8157/18/TgT ngày 16/3/2018, Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1- Dấu hiệu chính qua giám định:

- Kiểm tra vùng đầu không thấy dấu vết thương tích: 0%;
- Thương tích vết sẹo vùng trán trái + Điện não đồ: Hoạt động bình thường: 2%;

- Thương tích chàm thương mắt phải không còn dấu vết: 0%;

- Thương tích vết sẹo vùng má phải, sẹo lồi ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 11%;

- Kiểm tra vai trái không có dấu vết thương tích: 0%;

- Kiểm tra khuỷu tay trái không thấy dấu vết thương tích: 0%;

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT- BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

3. Kết luận khác: Cơ chế gây thương tích:

- Các thương tích vết sẹo vùng trán trái, chàm thương mắt phải và vết sẹo má phải do vật cứng gây nên.

- Thương tích vùng đầu, vai trái và khuỷu tay trái do vật tày gây nên”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2018/HSST ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Ngô Xuân T và Hà Văn L phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Ngô Xuân T **02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam (từ ngày 01/6/2018, đến ngày 27/7/2018).

+ Xử phạt: Hà Văn L **02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam (từ ngày 01/6/2018, đến ngày 24/9/2018).

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 27/12/2018, bị hại Nguyễn Tiến Q kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt và số tiền bồi thường của hai bị cáo.

Ngày 02/01/2019, bị cáo Ngô Xuân T kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh và hình phạt.

Ngày 02/01/2019, bị cáo Hà Văn L kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh và hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị hại vắng mặt không có đơn rút kháng cáo.

Bị cáo Ngô Xuân T đề nghị xem xét toàn bộ nội dung, tình tiết của vụ án, tội danh đối với bị cáo, bị cáo không cố ý gây thương tích, án sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra”, bị cáo chỉ có hành động bảo vệ bản thân và người xung quanh, do bị hại hất nôi lẩu về phía bị cáo gây nguy hiểm cho bị cáo và người xung quanh. Bị cáo thừa nhận đã dùng bát sứ ăn cơm ném về phía anh Q không biết vào đâu, sau này mới biết ném trúng vào mặt anh Q.

Bị cáo Hà Văn L đồng ý với ý kiến của bị cáo T, bị cáo thừa nhận đã dùng bát sứ ăn cơm ném về phía anh Q, sau này mới biết ném trúng vào mặt anh Q, sau đó bị cáo cầm điều cày đuôi đánh vào người anh Q. Ngoài bị cáo và T ra, không còn ai đánh anh Q nữa.

Các bị cáo đều không đồng ý với kháng cáo của anh Nguyễn Tiến Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo và bị hại được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại là đúng với Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo và của bị hại:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận đã dùng bát sứ ném vào mặt anh Nguyễn Tiến Q, bị cáo L còn dùng điều cày đuôi đánh vào người anh Q. Nguyên nhân dẫn đến các bị cáo đánh anh Q bắt nguồn từ việc bị cáo Ngô Xuân T nghĩ anh Nguyễn Quang A trêu chọc bị cáo T nên bị cáo T đã đánh anh Nguyễn Quang A trước, sau đó anh Q hất nôi lẩu về phía bị cáo nhưng không trúng, lúc đó bị cáo T đã dùng bát sứ ném anh Q, rồi tiếp theo L

dùng bát sứ ném anh Q và dùng điều cây đánh anh Q. Như vậy, các bị cáo đã dùng bát sứ ném anh Q là thể hiện sự cố ý, hai bị cáo đều nhận biết ý chí của nhau nên cùng chịu chung hậu quả gây ra thương tích cho anh Nguyễn Tiến Q 13% sức khỏe.

Như vậy, chỉ vì hiểu lầm và vì mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng bị cáo Ngô Xuân T đã có hành vi dùng vũ lực đánh anh Nguyễn Quang A và sau đó thấy anh Q hất nôi lảo về phía bị cáo thì bị cáo đã dùng bát sứ ném vào mặt anh Q ở khoảng cách gần; bị cáo L không có mâu thuẫn với gì, không vào can ngăn T mà lại cầm bát sứ, điều cây đánh anh Q, do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện có tính chất côn đồ. Bát sứ, điều cây là những vật cứng có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị tấn công nên các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại. Tuy thương tích gây ra cho bị hại 13 % sức khỏe nhưng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm với lỗi cố ý trực tiếp nên Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã bị kết án nhưng không lấy đó là bài học để cải tạo rèn luyện phẩm chất đạo đức mà lại ứng xử thiếu văn hóa, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần phải xử lý nghiêm. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, xem xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết của vụ án đã xử phạt các bị cáo 02 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt, không cho hưởng án treo là đúng pháp luật, không nặng và cũng không nhẹ. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo và bị hại không có tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và của bị hại về trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với các bị cáo.

Bị hại kháng cáo tăng bồi thường thiệt hại nhưng xét thấy giữa bị hại và các bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường xong, tại cấp sơ thẩm không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường của bị hại.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Ngô Xuân T, Hà Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Xuân T, Hà Văn L, kháng cáo của bị hại Nguyễn Tiến Q và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Xuân T và Hà Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Xuân T **02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 01/6/2018 đến ngày 27/7/2018.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Văn L **02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 01/6/2018 đến ngày 24/9/2018.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; bị cáo Ngô Xuân T, Hà Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Các bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng